

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hải Đ** (Tên gọi khác: A), sinh năm 2002 tại Long An; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Huỳnh N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/10/2020, Nguyễn Hải Đ bị Công an xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xử phạt 375.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 03/11/2020; Ngày 05/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đ ban hành quyết định số 02/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn: 03 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2022 cho đến nay có mặt.

2. **Lê Hồ V**, sinh năm 1997 tại Long An; nơi cư trú: ấp X, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Hồ Thị R; vợ: Lai Thị Châu K, con: 01 người, sinh năm 2022; tiền án: Ngày 20/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xử phạt 09 tháng

tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/9/2016, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại:

1. Ông Châu Thanh H, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp x, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt;

2. Ông Mai Thanh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp x, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt;

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp x, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An Long An, có mặt;;

2.4. Người làm chứng:

1. Ông Phan H, sinh năm 1981; Địa chỉ: đường k, khu phố Bình An 1, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An, vắng mặt;

2. Ông Phạm Hiếu N, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp x, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt;

3. Ông Lê Phước T, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp x, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp v, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp b, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 08/8/2021, tại chốt phòng chống dịch Covid-19 thuộc ấp X, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, Công an xã Thanh Vĩnh Đ kiểm tra xe taxi biển số 60A-736.88, do ông Phan H điều khiển chở bị cáo Nguyễn Hải Đ. Qua kiểm tra phát hiện dưới gầm ghế phía trước bên phải xe có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 01 thanh kim loại và 01 gói ny lon màu trắng. Bên trong gói ny lon có 05 gói ny lon nhỏ chứa tinh thể dạng rắn, màu trắng, bị cáo Đ khai nhận là ma túy, mua về để sử dụng. Công an lập biên bản, tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh bị cáo Nguyễn Hải Đ dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hải Đ khai nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 05/8/2021, bị cáo Nguyễn Hải Đ đi đến chòi tôm của ông Châu Thanh H thuộc ấp Xuân Hoà 2, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An phát hiện xe mô tô biển số 62K1-151.95 dựng bên hông chòi tôm, trên xe có sẵn chìa khoá, bị cáo mở yên xe thấy bên trong có giấy chứng nhận Đ ký xe nên lấy trộm xe điều khiển lên quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên Diễm Thuý (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng và bị cáo mua của

Điểm Thuý 1.200.000 đồng ma túy, sau đó thuê phòng khách sạn để nghỉ và sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại Đ cất giữ. Đến chiều ngày 08/8/2021, bị cáo thuê xe taxi biển số 60A-736.88 đi về nhà thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, vào khoảng 16 giờ ngày 25/7/2021, bị cáo Đ đi bộ từ nhà đến Trường tiểu học Việt Lâm thuộc ấp Xuân Hoà 2, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, bị cáo leo qua tường rào, đến phòng bảo vệ, sử dụng cây chổi thụt vào cánh cửa phòng bảo vệ thủng một lỗ rồi dùng tay mở chốt vào phòng, mở tủ quần áo phát hiện và lấy trộm 01 ba lô, màu đen. Bên trong ba lô có 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 con chuột máy tính hiệu Genius, 01 dây sạc máy tính và trên đầu tủ để ti vi có 01 con heo đất, màu vàng của ông Mai Thanh T nhân viên bảo vệ trường. Bị cáo Đ đập con heo đất lấy được 126.000 đồng bỏ vào ba lô trở ra ngoài. Sau đó, bị cáo Đ đi đến nhà bị cáo Lê Hồ V, ngụ cùng ấp và có ông Nguyễn Nhật T, sinh năm: 1994, ngụ ấp Xuân Hoà 2, xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An ở đây. Bị cáo Đ gặp bị cáo V, bị cáo Đ mở ba lô và lấy máy tính xách tay ra cho bị cáo V xem và nhờ bán dùm, bị cáo V đồng ý. Bị cáo V hỏi máy tính xách tay ở đâu Đ trả lời lấy trộm ở Trường tiểu học. Bị cáo V điện thoại cho Thái, nhà ở huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (không rõ nhân thân, lai lịch) để bán, Thái đồng ý mua và hẹn gặp V tại ấp Bình Thới 2, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Bị cáo Đ đưa V ba lô có máy tính xách tay, bộ sạc, con chuột và số tiền 220.000 đồng mua ma túy. Bị cáo V mượn xe mô tô của ông Nguyễn Nhật T đi đến điểm hẹn giao máy tính và lấy tiền 1.000.000 đồng. Sau đó bị cáo V gặp Cu (không rõ tên, địa chỉ) mua 400.000 đồng ma túy và ghé tiệm tạp hoá mua 02 card điện thoại, mỗi card trị giá 50.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu Jet và đồ xăng 50.000 đồng chạy xe về nhà đưa cho bị cáo Đ số tiền 650.000 đồng và 02 card điện thoại, bị cáo Đ cho V 01 card điện thoại, sau đó bị cáo Đ, V, Nguyễn Nhật T và Lê Phước T cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà bị cáo V. Số ma túy còn lại bị cáo Đ cất giữ và cùng Toàn đến nhà Phạm Hiếu N cùng nhau sử dụng ma túy. Đến ngày 27/7/2021, bị cáo V gặp Thái xin chuộc lại máy tính đem về sử dụng, trả tiền cho Thái 1.000.000 đồng. Sau đó bị phát hiện tự giao nộp Cơ quan điều tra máy tính.

* Tại Kết luận giám định số 701/2021/KLGD ngày 16/8/2021, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận về đối tượng giám định: Bì thư số 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1327 gam, loại Methamphetamine; Bì thư số 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1032 gam, loại Methamphetamine; Bì thư số 3: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon có rãnh khế, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1763 gam, loại Methamphetamine; Bì thư số 4: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon có rãnh khế viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1521 gam, loại Methamphetamine; Bì thư số 5: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon có rãnh khế viền xanh,

được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8019 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0757 gam (bì thư số 1), 0,0660 gam (bì thư số 2), 0,1012 gam (bì thư số 3), 0,9456 gam (bì thư số 4), 0,6094 gam (bì thư số 5), tất cả được đóng gói niêm phong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu đỏ đen, biển số 62K1-151.95, số khung: RLHJF461XEY-353526, số máy JF46E-5053543 (tài sản đã mất), có giá trị định giá: 12.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen; 01 con chuột máy tính xách tay nhãn hiệu Genius; 01 dây sạc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng có giá trị định giá là 2.500.000 đồng; 01 ba lô màu đen, trên ba lô có chữ Nike có giá trị định giá là 20.000 đồng; 01 con heo đất, màu vàng (mua tháng 10/2020 giá 20.000 đồng) có giá trị không đáng kể, nên Hội đồng không định giá. Tổng cộng: 2.520.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ: 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 thanh kim loại dài 7,5 cm và 01 gói ny lon màu trắng. Bên trong gói ny lon có 05 gói ny lon nhỏ chứa tinh thể dạng rắn, màu trắng được đóng gói niêm phong gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Châu Thanh H và bị cáo Nguyễn Hải Đ thỏa thuận bồi thường xe mô tô biển số 62K1-151.95 với số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo và bị cáo Nguyễn Hải Đ đã bồi thường xong.

Các bị cáo đồng ý với kết quả giám định và kết quả định giá.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSCT ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê Hồ V về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ và bị cáo Lê Hồ V theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm s, b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38, 50, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồ V mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0757 gam (bì thư số 1), 0.0660 gam (bì thư số 2), 0,1012 gam (bì thư số 3), 0,9456 gam (bì thư số 4), 0,6094 gam, 01 bao thuốc lá hiệu Jet và 01 thanh kim loại (bì thư số 5), ma túy loại Methamphetamine, tất cả được đóng gói niêm phong.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp phù hợp với lời khai bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Do nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 25/7/2021, bị cáo Nguyễn Hải Đ đến trường Tiểu học Việt Lâm thuộc xã Thanh Vĩnh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, lén lút lấy trộm tài sản và tiền của ông Mai Thanh T nhân viên bảo vệ trường. Tổng giá trị tài sản trộm là 2.646.000 đồng. Sau đó, bị cáo Đ đi đến nhà bị cáo Lê Hồ V, bị cáo Đ nói tài sản trộm tại Trường tiểu học Việt Lâm, nhờ bị cáo V bán. Bị cáo V bán cho ông Thái được 1.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 05/8/2022, bị cáo Đ đến chòi tôm của ông Châu Thanh H, ngụ cùng ấp, trộm xe mô tô biển số 62K1-151.95, trị giá 12.600.000 đồng, bị cáo chạy lên Thành phố Hồ Chí Minh bán xe với giá 3.000.000 đồng, mua 1.200.000 đồng ma túy, sử dụng một ít, số ma túy còn lại có tổng khối lượng 2,3662 gam, loại Methamphetamine mang về để cất giữ sử dụng. Khi bị cáo Đ về đến chốt phòng chống dịch Covid-19 thuộc xã Thanh Vĩnh

Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Lê Hồ V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ và bị cáo Lê Hồ V với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)...”

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...”

- Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta đã biết ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người. Khi người bị nghiện ma túy rất dễ nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác, vì nghiện ma túy mà bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền mua ma túy. Hành vi trộm cắp tài sản của người khác của bị cáo Đ, và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Lê Hồ V, bị cáo V biết tài sản do bị cáo Đ trộm cắp của người khác nhưng vẫn cố ý đem bán cho người khác, sau đó chuộc lại đem về sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp

luật, cần có hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm trừng trị tội phạm và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hải Đ hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo tự nguyện khai nhận các vụ trộm cắp tài sản thuộc trường hợp người phạm tội tự thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Sau khi nhận lại tài sản Châu Thanh H có đơn bãi nại cho Nguyễn Hải Đ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Lê Hồ V:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hồ V đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hồ V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có 02 bác ruột là liệt sĩ, bà nội được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải Đ và bị cáo Lê Hồ V nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0757 gam (bì thư số 1), 0,0660 gam (bì thư số 2), 0,1012 gam (bì thư số 3), 0,9456 gam (bì thư số 4), 0,6094 gam, 01 bao thuốc lá hiệu Jet và 01 thanh kim loại (bì thư số 5), ma túy loại Methamphetamine, tất cả được đóng gói niêm phong.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen; 01 con chuột máy tính xách tay nhãn hiệu Genius; 01 dây sạc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell; 01 ba lô hiệu Nike, 01 cây chổi và nhiều mảnh vỡ heo đất. Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Mai Thanh T là phù hợp.

[8] Đối với người tên Thái mua tài sản của bị cáo Đ trộm, Diễm Thuý mua xe mô tô biển số 62K1-151.95 và bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hải Đ, Cu bán ma túy cho bị cáo Lê Hồ V hiện nay chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Ông Phan H là người điều khiển xe ô tô biển số 60A-736.88 chở bị cáo Nguyễn Hải Đ từ xã Hoà Phú về xã Thanh Vĩnh Đ không biết bị cáo Đ cất giấu ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý với vai trò đồng phạm là đúng quy định.

[9] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hải Đ, Lê Hồ V, Phạm Hiếu N, Nguyễn Nhật T và Lê Phước T tại nhà bị cáo Lê Hồ V. Tại phiên tòa, bị cáo V không thừa nhận việc sử dụng ma túy tại nhà bị cáo, cơ quan điều tra cũng không thu giữ được vật chứng, thời gian xảy ra lâu không xét nghiệm được chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Trường hợp hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hải Đ, Lê Hồ V, Phạm Hiếu N, Nguyễn Nhật T và Lê Phước T tại nhà bị cáo Lê Hồ V có đủ căn cứ xử lý sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Lê Hồ V mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm s, b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chấp hành là 04 năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày 28/7/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồ V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điều 38, 50, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồ V 01 năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0757 gam (bì thư số 1), 0,0660 gam (bì thư số 2), 0,1012 gam (bì thư số 3), 0,9456 gam (bì thư số 4), 0,6094 gam, 01 bao thuốc lá hiệu Jet và 01 thanh kim loại (bì thư số 5), ma túy loại Methamphetamine, tất cả được đóng gói niêm phong (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hải Đ và bị cáo Lê Hồ V mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND, CA huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh